

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

GIẢNG ĐẠO YẾU NGÔN

TÁC GIẢ
NGUYỄN VĂN KINH

Hội Thánh Giữ Bản Quyền

Tái bản năm Canh Tuất 1970

MỤC LỤC

- Cáo Bạch
 - Lời Tựa
1. Nguồn cội loài người do nơi đâu mà ra?
 2. Đạo là gì?
 3. Tại sao chúng ta phải tu?
 4. Tu có bổ ích gì cho chúng ta chẳng?
 5. Ăn chay bổ ích về phần nào?
 6. Tại sao có Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ?
 7. Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nghĩa là gì?
 8. Vào Đạo có đặng phần lợi ích cho chúng ta những điều gì chẳng?
 9. Người đi tu hành phải bỏ nhà cùng vợ con tầm chỗ thanh vắng hoặc núi non mà tu luyện mới thành, phải vậy chẳng?
 10. Chúng ta đứng làm con người đây thì lo điều nào là căn bản?
 11. Vào Đạo mà thờ Thiên-Nhân chủ ý về đâu?
 12. Sao gọi là ba Trấn?
 13. Sao gọi Tam-Giáo?
 14. Các vị Giáo-chủ là ai?
 15. Các vị Tiên, Phật, Thánh xuống trần hành đạo, lập giáo nơi nào?
 16. Khai đạo tại sao, bế đạo tại sao?
 17. Tại vì đâu mà chúng ta được biết Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ khai ra?
 18. Lập Thiên-Bàn để thờ ai?
 19. Thờ ai trên hết?
 20. Tại sao trên hết?
 21. Khi cúng Đức Chí-Tôn, dâng Bông, Rượu, Trà chủ ý gì?
 22. Tại sao chúng ta kêu Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế bằng Thầy?
 23. Cúng lạy chủ ý gì?
 24. Cách lạy thế nào?
 25. Cúng lạy nhiều có phước, khỏi tội chẳng?
 26. Có nên bỏ việc cúng lạy chẳng?
 27. Phật có phải lớn hơn Trời chẳng?
 28. Lập nghi Thiên-Bàn để các phẩm vật cúng đó chủ ý gì?
 29. Vào Đạo phải minh-thệ chủ ý gì?

30. Còn câu niệm Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát là chủ ý gì?
 31. Mỗi người vào Đạo phải thuộc kinh và đọc cho ăn nhịp nhau một cách, chủ ý gì?
 32. Vào Đạo phải giữ trai giới - Trai là gì, giới là gì?
 33. Ngũ-Giới là gì?
 34. Giữ tam-qui là nghĩa gì?
 35. Tập cơ chấp-bút, quan-hệ của việc cơ-bút thế nào?
-

LỜI TỰA

Nay là buổi tuần-hườn, Trời khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, chấn hưng nền Chánh-Giáo, thức tỉnh chúng sanh, giữ đạo cương thường, tu tâm sửa tánh, hồi đầu hướng thiện, tự hối ăn năn, cải dữ về lành ra tân-dân minh-đức, thì chúng ta rõ cuộc tuần-hườn Tạo-Hóa xoay vần, công-bình Thiên-Đạo, mỗi phương đều phải có một chơn đạo, đặng đời giữ luật-pháp mà noi gương Chánh-Giáo, diu-dắt lẫn nhau, kèm chế sửa nhau, lấy nét công-bình mà đối đãi nhau, từ-hòa nhện nhục nhau, cho ra hạng người cao thượng, có phải là Đạo khai cho hơn-loại trở nên tiến-hóa đó chăng?

Nên mỗi thời kỳ Trời khai Đại-Đạo, hay là các Đấng Tiên Phật vâng mạng xuống trần lập giáo bất luận phương nào, thì cũng do nơi Tạo-Hóa chủ trương, lấy cân Thiêng-liêng mà phân định.

Nay chúng ta gặp thời-kỳ này cũng bởi cơ tạo vận-chuyển, đến kỳ Thiên-Đạo hoằng khai, chấn hưng chơn Đạo cứu độ sanh linh, vậy thì đời phải nghịch hẳn công-lý của Đạo. Bởi Chánh-Giáo thất truyền, nên hơn tâm đổi biến, sai phép công-bình, tranh danh đoạt lợi, giết hại lẫn nhau, thành ra trường náo nhiệt, hư phong bại tục, rối loạn cho đời. Nay đúng kỳ Trời khai mở Đại-Đạo cho hơn-sanh thức tỉnh, tu tích hồi thiện, giữ phép công-bình, khử tà quy chánh, bỏ giả về chơn, cho được thuần-phong mỹ-tục, khỏi chịu những điều thiệt hại chung.

Thiết tưởng chúng ta vào Đạo lo tu tâm sửa tánh, bỏ dữ làm lành, ăn chay giữ luật cấm răn của Đạo mà lo thờ Trời kính Phật, lấy nét công-bình, bỏ những gian tham bài bạc rượu thịt cho ra người cao thượng, như vậy mới thuận thiên thì có lẽ đặng hưởng phúc Trời ban; còn nghịch thiên thì thế nào tránh khỏi bị hình phạt của Trời đặng?

Lâu nay nơi phương Nam Trời chưa mở Đạo mà chúng ta đã có thờ kính Tôn-Giáo: Nho, Thích, Đạo mà chưa trọn.

Như Phật-Giáo, từ buổi Đức Thích-Ca Mâu-Ni giảng sanh Ấn-Độ Tây-Thiên-Trước mà dạy Đạo thì xứ ấy nhờ Phật-Giáo mà truyền bá Đạo thanh hưng, con người giữ tam-qui ngũ-giới, minh-tâm kiến-tánh, luyện thành mâu-ni bửu-châu (xá-lợi tử). Có phải xứ ấy hưởng nhờ ơn Đạo mà trở nên từ-thiện, đến ngày nay mới có Phật-Giáo mà sùng bái.

Như Đạo Tiên là Đức Thái-Thượng giảng-sanh Trung-nguyên (xứ Tàu) dạy Đạo Tiên, thủ cảm ứng công-bình, dạy giữ tam-ngươn ngũ-hành, tu tâm luyện tánh thành ra thũ mẽ huyền châu, kết tụ linh-đơn bửu-pháp, thì xứ ấy cũng hưởng nhờ mối Đạo, trở nên người đạo-đức nên ngày nay mới có Tiên-Đạo mà sùng bái.

Như Đạo Nho, Khổng-Phu-Tử giảng sanh tại Trung-Huê (xứ Tàu) dạy đạo tam-cang ngũ-thường, tồn tâm dưỡng tánh, tu luyện cửu khúc minh châu, tu thành chơn nhất khí Thái-Cực, vậy nên xứ ấy hưởng nhờ Đạo mà người đặng rõ biết cang thường luân-lý, khắc kỷ phục lễ, tu tâm sửa tánh, nhu hòa nho nhã, ngày nay mới có Đạo Nho mà sùng bái.

Như Thánh-Giáo, Gia-Tô Giáo-Chủ (Jésus) giảng sanh mà dạy Đạo Âu-Châu lập Thánh-Giáo, xứ ấy giữ luật đạo người đặng hiền lành hơn đức mà hưởng nhờ Đạo đặng thuần-phong mỹ-tục, đến nay mới có sùng bái Thánh-Giáo.

Nên các Tôn-Giáo nay đã truyền-bá ra khắp chốn, mà chúng ta cũng thành kính sùng bái đó vậy, thì Đạo quý báu biết là đường nào. Nay xứ Nam, Trời khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đặng cứu vớt chúng sanh, cho chúng ta một nền chơn-đạo như các phương ấy, vậy thì chúng ta nữa nào lấp tai che mắt hay sao?

Chúng ta phải biết Đấng Tạo-Hóa rất công minh, dữ răn lành thường, dưới thể này sắc da nào cũng con

chung Đấng Tạo-Hóa sanh, thì Tạo-Hóa đặng phần sửa trị sai khiến phân định cả thấy, không mảy nào sai sót. Tỉ như đời trước, nước này sửa trị nước kia, xứ kia lấn hiếp xứ nọ, nước thì bị tai nạn khổ ách, nước thì chịu man di mọi rợ, nước thì đặng quốc-thời dân an, người thì khổ hạnh nghèo nàn, kẻ thì giàu sang thông-thả, người bị đui cùi tàn tật, kẻ thì đặng da thịt trơn liền, cũng do mạng lệnh Trời phân định thưởng phạt sửa khiến cho nhơn-loại, chớ chẳng phải dưới thể này quyền hành ai phân định đó đặng. Nếu chúng ta biết luật Trời, cơ Tạo-Hóa, thì dưới trái địa-cầu này nhơn-loại toàn phải yêu mến nhau, thương lẫn nhau như con một cha, vậy mới phải người đồng loại. Bởi kể từ khai thiên lập địa cho đến nay cũng có một Đấng Cha sanh đó mà thôi. Như một hạt giống chường gây ra sanh sanh hóa hóa, mỗi xứ có nhơn-loại thì cũng một Cha sanh, nếu chúng ta chẳng biết luật Trời, cơ mầu-nhiệm Tạo-Hóa cứ lấy sức người tranh cạnh nghịch lẫn nhau, kẻ giàu hiếp người nghèo, người mạnh hiếp người yếu cho là chẳng có Trời phân định, thì tôi xin trả lời: Vậy chớ ai cho người giàu sang, có của mà hưởng giàu sang đó? Vậy chớ ai cho nước kia có thể lực sửa trị nước nọ? Có phải là do Trời phân định mới ra như thế chẳng?

Nếu chúng ta chẳng rõ, không chịu mấy điều của Trời Đất thưởng phạt đó, mà gượng làm trái lẽ Trời phân định, thì là nghịch hẳn với Tạo-Hóa. Nếu trái lẽ Tạo-Hóa, thì phạm tội nghịch Thiên, mà bị phạt thêm nữa, hễ nghịch Thiên thì phải tiêu-diệt, nên sách: *"Thuận Thiên giả tồn nghịch Thiên giả vong"*.

Nên chúng ta biết Trời sanh, thì Trời phải có quyền sửa trị, một mảy không sai, vậy nên lo tu tâm sửa tánh ở cho thuận lòng Trời, giữ phận làm con cho ra hiền, nên sách rằng: "Hoàng Thiên bất phụ thiện tâm nhơn", nghĩa là: Trời đâu có bỏ lòng người hiền lành hiếu Đạo. Chúng ta cứ gốc mà vun đắp bồi bổ, thì nhánh lá tự nhiên thành mậu, chớ để gốc ung sùng, mà lo trên nhánh lá, làm sao nó tươi tắn sống đặng! Nếu

chúng ta chẳng có chút nào hiền lành hơn đức khổ cực với đời thì Trời lấy công-quả gì mà ban thưởng cho chúng ta đặng an hưởng? Ta muốn giàu sang mà làm việc gian ác, chẳng khác nào Trời đã phát cho thân-thể nghèo nàn cực khổ, mà chẳng biết ăn-năn, tu tâm sửa tánh, lại còn làm điều gian ác, đặng Trời phạt thêm nữa thì phải mất phẩm hơn-loại còn đâu đứng làm người mà an hưởng ơn Trời ban. Vậy phải sớm thức tỉnh mà tầm Đạo.



CHƯƠNG THỨ NHỨT

Nguồn cội loài người do nơi đâu mà ra?

Nguồn cội của loài người do tự nơi đâu mà có, thì người có học cũng biết rằng: Từ khi chưa có Trời Đất, thì chưa có chi trong Kiền-Khôn thế-giới này, duy có một khí Hư-Vô mà thôi. (Khí Hư-Vô là thanh khí nhẹ không cùng tột, nơi trong không khí). Khi ấy mới sanh ra Thái-Cực là Chúa của Kiền-Khôn. Thái-Cực biến sanh Lưỡng-Nghi, Lưỡng-Nghi biến sanh Tứ-Tượng, Tứ-Tượng biến sanh Bát-Quái, đến Vật-Chất (là thứ có hình dạng khối chất). Từ trong Vật-Chất mà biến sanh lần ra Thảo-Mộc (loại cỏ cây), Thảo-mộc chuyển biến sanh lần đến Thú-cầm, Thú-cầm chuyển kiếp lần đến Loài người, thì loài người cũng phải chịu chuyển kiếp lần-lộn trong vật-chất, thảo-mộc, thú-cầm ngàn muôn kiếp mới đến loài người. Loài người biết tu-hành làm âm-chất mà chuộc tội và luyện tập Tánh-linh thì chuyển lên Thần, Thánh, Tiên, Phật, trở về khí Hư-vô. Như kiếp tu-hành ít thì linh-hồn tiến lên ít. Còn tu-hành nhiều âm-chất, luyện bỏ đặng tánh phàm thì thành trong một kiếp... Nếu còn tham dục vọng mê trần, không lo cho linh-hồn tiến-hóa chuyển lên, thì phải trở lại lần-lộn theo vật-chất nữa, kêu là chuyển kiếp Luân-hồi (xây trở lại). Sự chuyển kiếp luân-hồi, thay hồn đổi xác, từ vật-chất lên thảo-mộc, thú-cầm đến loài người, thì tôi lấy sự thấy trước mắt chỉ cho chư Hiền rõ: Như lá chanh hóa thành con Dọt-Sành, rễ Lãng hóa thành Lươn, con Tằm chuyển sanh con Nhộng. Nhộng chuyển Bướm, con Sâu chuyển sanh Bướm, con sùng trắng hóa thành con Kiến-Dương (le ver-blanc se transforme en hanneton). Con Chuột hóa thành Dơi, Dơi thành Chim, Lươn đổi lột thành Chồn, Cá hóa Long, Sấu hóa Cù. Nên loài người vẫn trong đó mà tiến-hóa chuyển lần lên. Các loại hóa sanh do sự chuyển kiếp như vậy mà tuần tự tiến-hóa đến kiếp con người, Người tu-hành tiến lên địa-vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, nên Phật có lời: "Cả thầy chúng-sanh đều có Phật tánh" còn

Nho rằng: "Nhơn nhơn Thiên phú sở Tánh" nghĩa là mỗi người đều có tánh Trời cho.

Vậy nguồn cội loài người do nơi Vô Thỉ Không-Khí chuyển kiếp tiến-hóa theo như thế đó.



CHƯƠNG THỨ NHÌ

Đạo là gì?

Đạo là tiên-thiên nhứt khí bốn thể hư-vô.

Đạo vốn không tên, mượn danh kêu là "Đạo".

Bởi một phần Âm, một phần Dương hiệp lại cũng là Đạo. Đạo là cơ-quan (cái máy) chủ-tể của sự sanh sanh hóa hóa, nên nhứt nhứt cả thủy hể có sanh hóa đặng gọi là Đạo; nếu làm cho nó không sanh hóa đặng là thất Đạo. Vậy nên Đạo gọi là: *"Thiên-Địa giao thời pháp luân thường chuyển"*.

Nghĩa là: Trời Đất hiệp hòa, thì cái máy nó xoay trở chuyển vận mới sanh sanh hóa hóa đặng, Đạo gọi: *"Âm Dương phối hiệp vận-vật hóa sanh"*. Nghĩa là: Khí âm khí dương cảm xúc nhau, muôn vật mới sanh hóa. Có chỗ gọi là: *"Thần khí tương giao thấu tổ cơ"*. Nghĩa là: Thần với Khí hiệp lại đặng, thì thấu nơi chỗ Đạo. Nếu người học được thông chỗ tiên-thiên nhứt khí là đắc Đạo.



CHƯƠNG THỨ BA

Tại sao chúng ta phải tu?

Tại cuộc tuàn-hườn của chúng ta đã chuyển đến thì giờ cảm xúc chơn ngươn (Tiên-thiên ngươn Thần) sẵn lòng bác-ái biết tình-ngộ ăn năn, nhớ lo tu sửa bổn tánh của chúng ta lại cho khỏi bị thiên-điều hình phạt, luân-hồi chuyển kiếp đọa lạc biển khổ, đặng đem cái tánh linh về hội hiệp nơi căn xưa bổn cũ của Đấng Sấm Tạo.

Bởi chúng ta đã nhiều kiếp có lành hơn chi đó, nên nay miêu sanh (là mộng hơn) vẫn còn, đến thì giờ Tạo-Hóa chuyển Đạo thì chúng ta manh động ứng cảm, phát khởi hồi đầu hướng thiện **(1)**, thuận theo lẽ tự nhiên của Trời. Nên sách rằng: "*Thiên hơn hiệp phát*". Nghĩa là: Trời với Người đồng chuyển hóa sanh phát một lượt. Cũng như loài thảo-mộc đến đúng giờ của chúng nó phải sanh bông trổ trái, chúng ta tỉ như hột giống chi đó mà chưa hư ầm, lại gặp thì tiết Trời mưa xuống thấm ướt đến *nhơn mộng* giống ấy, thì phải nứt tọc sanh cây nảy lá. Chúng ta phải tu là tại đúng thì Trời khai Đạo ra, rưới đầy khắp chốn, vì chúng ta lâu nay chẳng biết tu nên thường làm hung dữ, như hột giống khô khan nay gặp Đạo lành chơn chánh, xúc cảm lòng hơn, như hột giống đã gặp đặng nước đến thì phải nứt tọc sanh cây nở lá, tại nơi lý ấy nên chúng ta phải tu.

(1) Quay đầu đổi tánh dữ đem lại lành.

CHƯƠNG THỨ TƯ

Tu có bổ ích gì cho chúng ta chăng?

Tu hành rất hữu ích cho chúng ta lắm. Nếu tu thì điều lành xung thấu đến Trời, Trời đặng thêm dương khí thanh vượng, thì gió mưa thuận thời. Chúng ta tu điều lành ứng xuống nơi đất thì khỏi dấy động điều tai biến, muôn vật đặng phần sanh hóa, chúng ta tu điều lành đến cho chúng ta thì khỏi điều tranh cạnh nghịch lẫn hiếp đáp giết hại nhau, tránh đặng kiếp sát, những điều tai biến hãm hại xác hình nhưn-loại đặng an, cộng hưởng thái-bình, linh-hồn của chúng ta tu đặng siêu-thăng thoát hóa trở về ngôi cũ. Chúng ta tu thì loài vật khỏi bị điều tế-sát thương-sanh, nếu loài vật khỏi chết thì đặng phần sanh sanh hóa hóa, đó là bổ ích cho Trời, Đất, Người cùng vật. Có bài thi của Thần-Nữ cho:

*Tu là cội phước vẹn thân sau,
Tu ấy nguồn trong rửa mạch sầu.
Tu giải oan khiên căn nghiệp trước,
Tu trau nền hạnh nguyệt soi lâu.*



CHƯƠNG THỨ NĂM

Ăn chay bổ ích về phần nào?

Ăn chay nó bổ ích cho Xác-Thân và Linh-Hồn. Nếu muốn Xác-Thân chay, trước cần phải ăn chay, mà ăn chay thì phải dùng toàn đồ Rau, Đậu, Hoa, Quả. Những vật thực đó vào tỳ-vị (bao tử) tiêu-hóa chia ra mà tiếp bổ xác thân và hồn con người, thì xác thân con người vốn là một khối chất chứa những sanh vật hoa quả rau đậu, nó nuôi nấng trưởng thành. Vật thực ấy nó cũng là vị thuốc bổ hơn hết, nó có thanh khí (điển-quang trong sạch) tiếp bổ cho xác thân và linh-hồn. Thiêng-liêng nhờ được linh khí tinh-khiết ấy, nhẹ-nhàng đặng cao siêu thoát hóa mà thành. Ấy là phần của xác thân.

Còn phần linh-hồn (lòng người chay): Lòng người chay thì phải giữ luật Đạo tu tâm sửa tánh, tập luyện trừ bỏ đặng lòng tham dục-vọng, nếu còn tham dục-vọng, thì lòng chưa chay lạt chi cả. Tham dục-vọng nghĩa là: Vào Đạo mà không sửa đổi tâm tánh ngay thẳng hiền lành, và không làm điều ích lợi cho người cùng muôn vật, không chứa âm-đức chi cho Trời Đất cây nhờ, mà lòng trông mong làm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Đó là lòng tham dục-vọng không chay, hoặc muốn những điều lợi mình, sung-sướng mình, no đủ mình, trọng mình hơn người, lo điều vừa chí mình, mà làm cho mọi người phải chịu thiệt hại, và muôn vật không sanh tồn đặng, là lòng tham dục-vọng không chay đó. Lòng chay kể không xiết, xin nói tóm-tắt: Lòng chay của con người, là lòng tự nhiên như thuở mới sanh, không có lòng tự-vị tham muốn hơn thua tranh giành lợi hại ai cả, ấy là lòng chay. Khi người mới sanh bỗng tánh vẫn lành, nếu miệng bụng chay mà lòng không chay, không thể thành đặng, nên cần lòng phải chay trước hết.

Còn xác thân không chay ra thế nào?

Như xác thân không chay, thì phải ăn thịt của thú-cầm mà nuôi xác thân, vật-thực thú-cầm ấy vào tỳ-vị (bao-tử) phải tiêu-hóa mà nuôi xác thân, nhiều năm tích

khối lại trưởng thành, xác thân ấy phải chất chứa pha lẫn thịt của thú-cầm vào mà thành ra xác thân người, thì nó không tinh-khiết nhẹ-nhàng được siêu-thăng. Lại còn những loài thú-cầm nó hay ăn tạp vật, hoặc nó ăn nhầm vi-trùng độc có bệnh, nếu chúng ta ăn nhầm thịt ấy vào tỳ-vị, lúc còn mạnh thì nó lướt đặng; đến khi yếu, những vi-trùng độc ấy nó biến sanh nhiều chứng bệnh khó trị. Vậy bao-tử con người mà chất chứa những vật thực thú-cầm đó chẳng khác câu phương-ngôn rằng: "Bao tử của con người là mồ mã của thú-vật". Mà cho là mồ mã thú-cầm thì thành đất nhị-ti hay là nghĩa-địa của thú vật; nếu chất chứa nhiều vong mạng, thì sở ấy thật là nhiều âm-hồn thú-vật. Có khi cô-hồn nó xúm nhau lại, xúi giục cho người làm điều tội lỗi, đặng trả thù oan mạng nó. Tỉ như xe lửa cán mạng người còn có âm-hồn thay, huống lựa là bao-tử người biết bấy nhiêu sanh mạng chất chứa vào đó, mà không có cô-hồn thú-vật theo hay sao?

Nếu biết dùng đặng đồ chay, thì bao-tử ấy chất chứa toàn đồ hoa quả rau đậu, thì bao-tử ấy tỉ như sở đất trồng cây trái hoa quả rau đậu đó thôi.

Nên tu hành cũng phải mượn xác thân cho tinh-khiết thì linh-hồn mới trong sạch đặng, dùng đồ chay nghĩa là cởi lằn lột thú-cầm trong xác thân con người ra, cho khỏi lẫn-lộn với thú-cầm nữa, mới thành hình Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng. Ấy vậy xác thân phải chay mới toàn vẹn. Tôi xin tỏ ý chữ nhục 肉 là thịt, có câu thích nghĩa chữ nhục như vậy:

Nhục trung lý nội lương cá nhơn, 人

Nội diện chiếu kiến ngoại diện nhơn; 人

Chúng sanh hườn thực chúng sanh nhục,

Tử tế tư lương nhơn ngật nhơn.

Nghĩa xuôi:

Trong chữ nhục có hai chữ nhơn người,

Người trong đội thấy người ngoài,

Chúng sanh trở lại ăn làm thịt nhau,
Lo lường tính toán người ăn thịt người!
Mà không hay! Bởi người cũng phải chịu chuyển
luân trong vật-chất mới lần đến loài người thì một gốc
mà ra.



CHƯƠNG THỨ SÁU Tại sao có Tam-Kỳ Phổ-Độ?

Tại Nhơn-sanh do nơi "Bổn Nguyên Nhứt Điểm Vô-Cực" (Tạo-hóa) phân chia Chơn-thần sanh sanh hóa hóa, lạc hạ nơi thế, vẫn xuống càng ngày càng tăng số, lại bị nhiễm lây hậu thiên trực địa, giao cảm ác khí làm cho tánh xưa đổi biến, mất chất thiên-nhiên lu mờ điểm tánh linh của Tạo-hóa ban cho mỗi người. Lại còn lưu-luyến hồng trần, làm các điều hung ác, hại tổn cho đời hắc khí xung thiên, chơn dương thất chánh, nên Tạo-hóa lập định Tam-Ngươn Long-Huê Kỳ-Hội. *Tam-Ngươn* là: Thượng, trung, hạ; ba ngươn. Kỳ là: Nhứt kỳ, nhị kỳ, tam kỳ. Hội là: Hội-hiệp các chơn-linh của Tạo-hóa đem về phong thưởng.

Nên lập Đạo mỗi kỳ đặng độ rỗi sanh chúng tu tâm sửa tánh, bỏ dữ về lành, luyện âm hóa dương, ngưng tụ Chơn-Thần, trở về nguyên bổn. Đạo gọi là: chiết khảm điền ly, lấy dương lấp âm, cho ra thành càn, Nho-gia rằng: "Quân tử chung nhựt càn càn".(1)

Nữ-Oa gọi luyện thạch bồ thanh thiên, luyện đá vá trời. Đạo là âm-dương chuyển biến, xây đổi. Nên phần âm là phần mất lễ công chánh, sanh kế giết hại lẫn nhau, gian tham xảo trá, hư phong bại tục, đó là ngũ trược ác thế, đã cuối cùng, đến kỳ vận chuyển lại phần dương, nhưn hiền từ thiện, thật thà, chơn chất, thuần-phong mỹ-tục. Đạo gọi là Âm tận Dương sanh (hết lúc tối đến lúc sáng), theo lẽ Thiên Địa tuần-hườn châu nhi phục tử. Bởi do cơ vận chuyển Tam-kỳ, mở Đạo lần ba, bày bố những tinh-thần đạo-đức ra mà cứu vớt chúng-sanh, độ rồi nguyên-nhơn trở về ngôi cũ, vậy mới có Tam-kỳ Phổ-độ.

(1) Quân-tử nghĩa là người chí-nhơn tốt lành. Chung nhứt cần cần là trọn ngày không cho xen lòng nhưn dục, và âm khí lẩn vào điểm linh tánh, thì phần dương không hao khuyết; mới ra quẻ "càn tam liên". Càn là Trời vậy.



CHƯƠNG THỨ BẢY

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nghĩa là gì?

Đại-Đạo nghĩa là: Đạo cả cao siêu. Trời mở rộng ra toàn khắp thế-giới. **Tam-Kỳ** nghĩa là: lần này là lần thứ ba. **Phổ-Độ** là phổ trương bày bố ra, độ là độ rồi cứu vớt sanh chúng, nơi chốn u-ám chìm đắm sa đọa luân-hồi.



CHƯƠNG THỨ TÁM

Vào Đạo cóặng phần lợi ích cho chúng ta những điều gì chẳng?

Chúng ta vào Đạo, đặng nhiều điều ảnh-hưởng trở nên khác lạ hơn lúc chưa có Đạo, khác lạ là bỏ bớt đặng những điều rượu ngon thịt béo, gái non sắc đẹp, bạc bài, xa xí, khí nộ xúc phạm, cùng vạ tà gian-tham xảo trá, lặn lường hiếp đáp, giết hại nhau, đó là ảnh-hưởng lợi ích cho chúng ta hiển nhiên trước mắt.

Đạo là luật-lệ công-bình thiêng-liêng của Tạo-hóa để truyền bá cho đời. Người có Đạo chẳng khác nào thợ khéo, làm việc chi đã có sợi mực giăng, có thước độ, thì khi dụng mới nên đồ. Nếu người không có Đạo, chẳng khác chi làm thợ không mực thước, tới khi dụng đâu nên đồ đặng! Song người giữ Đạo đặng noi theo luật pháp qui điều mà sửa răn cái tâm tánh cho trở nên từ thiện, bỏ những điều ác, vạ tà, gian-tham, xảo trá, rượu thịt bài bạc, tránh điều cạnh tranh hiếp đáp, giết hại lẫn nhau nữa. Như vậy mới đặng hạng người cao thượng

siêu thoát luân-hồi, khỏi đầu sanh chuyển kiếp, vay vay trả trả, mà lại đặng chứng ngôi Hiền, Thánh, Tiên, Phật, về cựu vị, hạp lý thiên nhiên của Tạo-hóa. Ấy là lợi ích về phần giữ Đạo đó. Chúng ta vào Đạo chủ nghĩa là học răn lòng sửa tánh, tu tích hồi thiện, cho khỏi sái luật công-bình thiêng-liêng của Tạo-hóa. Vậy ngược lên không hổ cùng Trời, cúi xuống không thẹn cùng Đất. Nên sách rằng: "Thường bã nhứt tâm hành chánh đạo, tự nhiên Thiên Địa bất tương khuỵ". Nghĩa là: hằng giữ một lòng tu thân hành đạo chánh, thì tự nhiên không điều chi mịch phạm đến Trời Đất. Nếu chúng ta chẳng vào Đạo, đâu biết giữ luật Đạo, thì phải lo đua danh cướp lợi, đấm những rượu thịt, bạc bài, lầy điều bất công-bình mà hiếp đáp nhau, sanh lòng bạo ngược, hung ác, gian tham xảo trá, lập kế giết hại lẫn nhau, đâu biết luật Trời mà làm lành lánh dữ. Nếu chúng ta như vậy là ra hạng người thấp hèn mà bị trong vòng sanh nghề tử nghiệp.

Nay đã gặp đến buổi tuàn-huần Trời xây mới Đạo, khai hóa gieo truyền tại phương Nam, chúng ta vào Đạo học tu thân chẳng khác chi chúng ta vào trường giáo-huấn mà học sửa tâm phàm tánh tục bỏ dữ về lành, đặng ra hạng người hơn từ hiền đức, dầu ta không thành Hiền, Thánh, Tiên, Phật đi nữa, thì cũng đặng ra phẩm người hiền đức, xa lánh đặng những rượu thịt bài bạc, tranh giành cấu xé nhau; tránh điều tội lỗi, khỏi bị sa đọa luân-hồi chuyển kiếp, không phạm đến luật Trời hình phạt, thì cũng đặng phần hơn khi chưa có vào Đạo. Tỉ như người dốt mới đến trường học tập, chúng ta vì không Đạo mới vào Đạo đặng học tập sửa tánh tu thân. Chúng ta đã nhập trường học rồi, thì dầu thi không đậu cấp bằng tốt-nghiệp đi nữa, cũng có lẽ biết chữ hơn khi chưa vào trường học đó chớ, lẽ nào dốt thêm hơn khi có học đó sao?

Chúng ta vào Đạo tu thân, sự tấn-hóa lợi ích chẳng khác nào như người đi học tập vậy. Trời khai Đạo, chúng ta vào tu đây, ấy là Trời lập trường thi công-quả

đức-hạnh mà làm Tiên, Phật, Thánh, Hiền; nếu ai biết thức tánh, giữ y luật Đạo, lập công bồi đức cho đầy-đủ, đặng mà chứng quả vị Thánh, Hiền, Tiên, Phật, ấy là điều đại lợi ích chúng ta đó, nên sách rằng "*Tu kỹ dĩ an bá tánh*" nghĩa là: chúng ta tu mà trong bá tánh thấy đều yên tịnh hết. Ấy là cũng do Đạo. Lại có câu: "*Quốc hữu đạo tắc hưng, quốc vô đạo tắc suy*". Nghĩa là: nước nhà có đạo-đức hiền lành thì dân trở nên thịnh hóa, đặng thuần phong mỹ-tục; còn nước nhà mà không đạo-đức hiền lành thì lo tranh cạnh nhau đoạt quyền cướp lợi, giết lẫn nhau, thì tối phong bại tục mà phải nguy. Vậy nên vào Đạo lợi ích có phần hơn cho chúng ta dường ấy.



CHƯƠNG THỨ CHÍN

Người đi tu hành phải bỏ nhà cùng vợ con tầm chỗ thanh vắng hoặc núi non mà tu luyện mới thành, phải vậy chăng?

Chẳng phải vậy đâu! Chúng ta xuất thế vào Đạo mà tu đặng sửa tâm tánh, cho trở nên người hiền lành hơn đức, và làm điều cho lợi hơn lợi vật, những việc có ích cho đời mới công-quả, phước đức đủ đầy là Đạo. Nếu chúng ta đi tu mà lánh đời, không làm điều ích chung, kiếm chỗ thanh vắng mà an ẩn, lo phận sự riêng mình, thì có ích chi cho Trời Đất cùng người vật nơi thế cày nhờ, thì công-quả đức-hạnh đâu mà trông mong thành đặng. Tỷ như chúng ta muốn làm giàu, thì phải kiếm phương chước chi, làm cho sanh lợi ra của mới giàu đặng. Nếu muốn giàu có mà không chịu khổ cực, thì tiền của đâu nó đến cho mà giàu đặng!

Còn chúng ta muốn thành Tiên, Phật, Thánh, Hiền, hay là hưởng phước thì phải chịu khổ cực với đời, lo cứu độ hơn sanh, và tu cho lợi ích Trời, Đất cùng người vật, thì nhờ công quả ấy, mới thăng thưởng cho chúng ta thành chánh-quả đặng. Vậy nên chúng ta phải ở thế, mà chịu những điều lao tâm tiêu-tử gay-gò khổ não, cực nhọc khốn đốn: cũng nhờ các điều nơi thế-gian này mà trau giồi, tập luyện cái tâm sắt đá của chúng ta, nếu chịu nổi các điều ấy thì trở nên thành quả vị Tiên Phật. Chúng ta tu đây chẳng khác khúc gỗ kia phải để chịu cho đời cưa cắt, đục đẽo, bào chọt chạm trổ, cho ra hình tượng. Nếu chúng ta tu mà chẳng chịu những điều thế-gian đục đẽo bào chọt cùng các sự khổ, thì như khúc gỗ không chịu cho ai đục đẽo, đá động đến thì đâu có ra dáng hình chi mà nên đặng. Sách gọi rằng: *Phũ trát chi công dĩ thành kim thân*. Nghĩa là rìu búa đục đẽo, chạm trổ mới ra hình dáng, thì công-đức chúng ta lập nên là đó. Các đấng Phật xưa còn phải chịu trải qua tám mươi một nạn mới thành. Nếu chúng ta có Đạo mà

không có đức thì làm sao thành? Có câu: Nhược bất tích âm-công, chướng âm-chất động khởi quần ma tác chướng duyên, nghĩa là: chẳng lập công-quả, chẳng chứa âm-chất, thì ma-chướng dấy động ngăn cản khó thể mà thành Đạo. Vậy chúng ta tu trước phải ở thế lập công-đức tập rèn tu-luyện cho ra hạnh đạo, mà thành Tiên, Phật, Thánh, Hiền mới xứng, nên có câu: *"Hỗn tục hòa hoan nhưn bất thức, hành vân lưu thủy độ nguyên nhưn"*, nghĩa là "lộn lạo nơi trần thế không ai rõ biết, lặn suối trôi non, tìm kiếm người mê mà độ dẫn", là trường lập công-đức vậy, chẳng luận lên núi mà tu. Sách có câu: *"Nhơn nhưn hữu cá linh-sơn tháp, bất tại linh-sơn chỉ tại tâm"*. Nghĩa là: "Người nào cũng có núi linh-sơn trong tâm, chẳng phải lên núi mà gọi là linh-sơn, linh-sơn chỉ tại nơi lòng chúng ta". Nếu lên núi hay là vào chùa mà không y luật Đạo, tâm-tánh không hiền lành, đạo-đức chẳng có, làm sao thành hay là siêu-thoát đặng, nên phải chịu khổ với đời cho âm-chất đầy-đủ, sau sẽ kiếm nơi danh sơn phước-địa mà tu bực đốn giáo pháp-môn, tối thượng nhưt thừa, vô-vi bí-pháp, như các đấng Tiên, Phật, Thánh, Hiền trước mới đặng: chớ đừng nghe Tiên Phật lên núi tu thành Đạo, mà nay chúng ta mới vào Đạo, chưa hiểu tâm-pháp là gì, công-quả không có mà bắt chước lên núi hay là chỗ tịnh ngồi luyện thì phải bị tà khí nhập khiếu trung gạt-gỡ về nẻo lợi danh mà trở lại thế nữa. Nên vào Đạo phải cho thông hiểu sơ-giai tu làm sao, trung-giai, chánh-giai tu thế nào; chớ đừng gọi mới vào trường giai lo đi thi cử-nhơn, tấn-sĩ. Vậy chúng ta đừng lấy tâm phạm ham muốn thái-quá thì sai luật Đạo, lại uổng công nhọc sức. Nếu ai không tin lời tôi luận đây, thì lấy ý riêng của mình làm thử coi, có nguy hiểm không? Vậy người mới vào Đạo chẳng nên kiếm chỗ thanh vắng sớm mà luyện Đạo là sai lý Đạo.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

Chúng ta đứng làm con người đây thì lo điều nào là căn bản?

Chúng ta làm người đứng trong Trời Đất này, cần nhứt phải lo cho có đạo-đức là căn-bổn. Bởi Đạo là máy sanh sanh hóa hóa cả thầy Trời Đất, Người vật. Trời Đất có Đạo mới cao minh lâu dài đặng, nên gọi là: "*Thiên đắc dĩ thanh (1), Địa đắc nhứt dĩ ninh (2)*". Người có Đạo thì khỏi sa đọa lẫn lộn vào trong trái đất, khuynh tán điều tàn, lại đặng siêu thăng thoát hóa, gọi là: "Nhơn đắc đức thành Thánh". Sách rằng: "*Hữu đạo tất hữu đức, hữu đức tất hữu thổ, hữu thổ tất hữu tài, hữu tài tất hữu dụng*".

Nghĩa là: "Có đạo mới có đức, có đức mới có đất, có đất mới có của, có của mới có dùng". Nên đạo là cơ-quan chủ-tể của sự sanh hóa, còn không đạo thì phải điều tàn tiêu diệt. Nếu người mà không biết cơ-quan Đạo thì phải xung khắc nhau, giành giật giết lẫn nhau mà tiêu tị. Bất luận là đời nào, không có Đạo thì phải suy vi tồi tệ, chúng ta đã biết dư, đời vô Đạo thì phải dân tán quốc khuynh, đời có Đạo thì dân an quốc thái, người mà có Đạo cả thầy nhơn-loại đặng hưởng cộng-hòa. Hễ nhơn-loại đặng cộng-hòa thì chẳng hạnh-phúc nào hơn, nên sách cho rằng: "*Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhơn hòa*", nghĩa là: Thời trời chẳng bằng đất lợi, đất lợi chẳng bằng người hòa.

Vậy Đạo là căn bản cơ-quan của Tạo-hóa, nếu chúng ta lo cho nó có Đạo thì ta lo bồi đắp nguồn cội căn-bản lớn hơn hết đó. Như đời lấy cái thể lực (là sức người) và trí khôn ngoan ra mà không có Đạo thì thể lực trở lại hiếp đáp giết hại lẫn nhau, thành ra trường oán-nhiệt mà phải ra đời kiếp-sát loạn-ly, nên Đạo là căn-bản chính của chúng ta. Phải lo cho có Đạo là điều cần nhứt, nên cổ-nhơn có câu: "*Đản quan Tam-giáo, duy Đạo độc*".

Có câu Thượng-Đế dạy về Thánh-Nhãn mà thờ như vậy: *"Nhãn thị chủ tâm, lưỡng quang chủ tế, quang thị thần, thần thị thiên, thiên giả ngã dã"*.

Ấy Thiên-Nhãn là Thần, Thần thiêng-liêng của Tạo-hóa.

Khi trước, Đức Ngũ-Tổ hỏi Lục-Tổ Huệ-Năng: "Trời ở đâu?". Năng trả lời: "Trời ở nơi tâm ta". Thì biết rõ Thiên-Nhãn là bốn tâm chơn tánh, chủ trương xác thật này, mà lâu nay chúng ta vùi lấp chẳng biết tu dưỡng lại, cho nên hôn mê tán loạn, đâu biết Trời mà thờ kính.

Nay đến buổi tuần-huòn, Trời mở Đại-Đạo, chúng ta mới biết Trời mà thờ kính đó là thủ Chơn-linh, Ngươn-thần, căn-bản của ta vậy. Nên chúng ta thờ Thiên-Nhãn, chủ ý là kính Trời, một vầng Thần-quang ánh sáng đó là chủ-tể sanh hóa các Chơn-linh của chúng ta vậy.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Sao gọi là ba Trấn?

Ba Trấn, nghĩa là cũng Tam-Giáo. Như khi Nhứt-kỳ, Nhị-kỳ các Đấng ấy giáng trần dạy Đạo, kêu là Tam-Giáo. Nay Trời lấy huyền-diệu lập Đạo, mà chấn hưng Tam-Giáo lại phải có ba vị, thay thế cho Đức Phật, Tiên, Thánh, nên kêu là Tam-Trấn. Trấn là trấn nhậm. Theo ý ngu tôi tưởng đó là Thượng-Đế chọn lựa công-quả chơn-thần thiêng-liêng của ba vị đương lúc ở thế. Như Thái-Bạch Kim-Tinh, công-bình minh chánh; Quan-Âm Bồ-Tát tiết hạnh trinh-liệt, Quan-Thánh Đế-Quân trung-cang nghĩa khí, đặng phần trách-nhậm thế quyền cho đủ số Tam-Giáo. Lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này là kỳ dùng huyền-diệu thiêng-liêng mà lập Đạo nên phải dùng chơn-thần vô-vi theo kỳ hội thứ ba, mà thế quyền Tam-Giáo, nên lập ba Trấn. Thái-Bạch Kim-Tinh thường thủ Tiên-cơ chỉ rõ cảm ứng rộng truyền chơn đạo, hoằng khai chánh-giáo.

Quan-Âm Bồ-Tát chỉ rõ hạnh tiết trinh-liệt, đại chí từ-bi cứu độ tín-nữ.

Quan-Thánh Đế-Quân chỉ rõ trung-cang nghĩa khí, gìn lòng đạo thứ, hằng đọc Xuân-Thu, dẫn độ thiện-nam.

Ấy là ba Trấn.

Thượng-Đế chọn công-quả và có gương chánh kỷ, nên thế quyền cho ba vị Giáo-chủ: Phật, Thánh, Tiên, mà dẫn-độ cho chúng ta noi gương ấy, kêu là ba Trấn.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

Sao gọi Tam-Giáo?

Đạo là nhứt khí sanh nhị nghi, là số tam của Đạo, kêu là tam dương khai thới, Thiên Địa định vị, mới có phân tam tài là: Thiên, Địa, Nhơn; cũng là số tam. Nên Trời có số tam là: Nhật, Nguyệt, Tinh; Đất có số tam là: Thủy, Hoả, Phong; Người có số tam là: Tinh, Khí, Thần; thì Đạo truyền cho đời, cũng phải có số tam đó mà dẫn truyền thế đạo. Ba ngôi Giáo-Chủ là Phật, Thánh, Tiên, cũng một cội mà sanh ba, nên khai Thiên bất ly tam cực, thâu viên bất ly Tam-Giáo: nhứt vi tam, tam vi nhứt. Bởi lý ấy gọi Tam-Giáo.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Các vị Giáo-chủ là ai?

- | | | |
|---------|---|--|
| Nhứt-kỳ | { | • Thánh Giáo-chủ đời Bàn-Cổ là Văn-Tuyên Đế-Quân. |
| | | • Phật Giáo-chủ là Nhiên-Đăng Cổ-Phật. |
| | | • Tiên Giáo-chủ là Thái-Thượng Đạo-Tổ. |
| | | • Tiên Giáo-chủ là Lão-Tử. |
| Nhị-kỳ | { | • Tiên Giáo-chủ là Lão-Tử. |
| | | • Phật Giáo-chủ là Thích-Ca. |
| | | • Thánh Giáo-chủ là Khổng Phu-Tử, và Gia- Tô Giáo-chủ. |

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Các vị Tiên, Phật, Thánh xuống trần hành đạo, lập giáo nơi nào?

Khai quang
phổ độ

- Lão-Tử lập Tiên-Đạo tại Trung-Huê, giảng sanh đời nhà Thương, vua Võ-Đinh năm Dậu ngày 15 tháng 2.
- Thích-Ca lập Phật-Giáo tại Ấn-Độ, Tây-Thiên-Trước, giảng sanh đời Châu, vua Chiêu Vương năm thứ 24, tháng tư, ngày mùng tám.
- Khổng-Phu-Tử lập Nho-giáo tại Trung-Huê, giảng sanh đời Châu, vua Linh-Vương, năm Kỷ-Dậu, ngày rằm, tháng chín. Còn Gia-Tô Giáo-chủ cũng mở Đạo bên Thái-Tây, đời nhà Châu.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

Khai đạo tại sao, bế đạo tại sao?

Đạo vẫn có một phần dương, một phần âm, hiệp thành kiên khôn thể-giới, thì âm-dương chuyển vận tuần-huòn mà sanh sanh hóa hóa mới có đêm tối ngày sáng. Khi Đạo khai là phần âm cuối cùng vừa tận, thì đến phần dương

phát khởi chuyển hóa. Ấy là thời-kỳ phổ khai nhơn-loại đặng từ thiện minh chánh, hung ác vạ tà điều tàn tiêu tị: lúc ấy dương thịnh âm suy, nhơn vật tuần-huòn, đến kỳ thoát hóa, tu tâm dưỡng tánh, cộng hưởng thới bình. Tại nơi cuối cùng, hết lúc Đạo suy, đến lúc Đạo thịnh, do máy âm-dương chuyển vận, phần âm cuối cùng thì Đạo khai, còn Đạo bế là tại phần dương cuối cùng muốn dứt chuyển biến ra âm. Hết thịnh đến suy, nhơn vật thay đổi, đến kỳ Đạo bế; hung ác bạo ngược gian tham xảo trá giao cảm ác khí gây nên tội lỗi chìm đắm sa đọa, nhơn vật điều tàn, phần dương tiêu tị, phần âm thịnh phát. Ấy là tại lúc âm thịnh dương suy, nên Đạo phải bế vạ.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

Tại về đâu mà chúng ta được biết Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ khai ra?

Chúng ta cũng có chỗ biết chút ít như vậy: - Là vì (1) chánh-giáo thất kỳ truyền đã lâu, đời chưa có Đạo nên người mới không giữ cương thường luân-lý bỏ phép công-bình, lo tranh cạnh hiếp đáp lẫn nhau, làm cho phong đời tục đổi, thì chúng ta nghĩ sau đây sẽ có một chơn Đạo nào chấn-hưng mà dạy thế sửa đời cho ra thuần-phong mỹ-tục, mới theo lẽ tuần-huòn. Tỉ như một năm có bốn mùa, xuân, hạ, thu, đông, mà chúng ta vẫn gặp lúc thu đông đã lâu rồi, thì sẽ có mùa xuân nữa, như chúng ta ở lúc ban đêm thì cũng sẽ có vận chuyển đến lúc ban ngày, lẽ nào ban đêm hoài mà không ban ngày? Hết tối thì sáng, không lẽ tối hoài.

Vậy nên Sám-Truyền có lưu ký rằng: "Mạt hậu, tam kỳ Thiên khai Huỳnh-đạo", nghĩa là: Sau đây sẽ có Trời mở Đại-Đạo nơi kỳ thứ ba, kêu là Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Và sử rằng: "Lục vạn dư niên, Thiên khai Huỳnh-đạo" nghĩa là, đủ sáu muôn năm lẻ, Trời sẽ mở Đại-Đạo lại cùng khắp năm châu, như khi trước vậy, và cũng nhờ có huyền-diệu cơ-bút thông công cùng Thiêng-liêng mà chúng ta đặng rõ biết Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Chú thích:

(1) Trong nguyên bản chánh không có chữ vì.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM Lập Thiên-Bàn để thờ ai?

Lập Thiên-Bàn để thờ **Đấng Chí-Tôn** là Tạo-Hóa. Đấng ấy sanh hóa chúng ta, lại gây dựng Kiền-Khôn Thế-Giới, sanh sản muôn vật, cho chúng ta hưởng nhờ, thì chúng ta để thờ kính Đấng ấy. Còn kể dưới thì thờ Ngũ-Chi Đại-Đạo. Ngũ-Chi là: Phật-Đạo, Tiên-Đạo, Thánh-Đạo, Thần-Đạo, Nhơn-Đạo.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN Thờ ai trên hết?

Thờ ngài **Chí-Tôn**, Đấng Tạo-Hóa, thì thờ kính **Đấng** ấy trên hết.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI Tại sao trên hết?

Tại chúng ta vào Đạo thì phải biết bốn nguyên nơi đâu gây dựng Càn-Khôn Thế-Giới cho đến chúng ta, thì chúng ta phải biết gốc ngọn thủy chung. Cái ân lớn, mà trọng kính thờ phụng **Đấng** ấy là Trời trên hết.



CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI MỘT Khi cúng Đức Chí-Tôn, dâng Bông, Rượu, Trà chú ý gì?

Khi làm lễ Đức Chí-Tôn mà dâng Bông, Rượu, Trà; ba vật ấy chú ý rõ ba vật báu là Tinh, Khí, Thần trong thân-thể. Lấy lý Đạo tỏ dấu kính bề ngoài mà cúng cho có thể dụng: Bông thể Tinh, Rượu thể Khí, Trà thể Thần. Vậy lấy ba món báu của người mà chỉ dấu kính, vật có hình mà hiển lễ, vậy nên trong Kinh Ngọc-Hoàng Tâm-Ấn, gọi là tam phẩm thượng dược: Thần dữ Khí, Tinh là vật quý báu phẩm trên đó. Đạo thơ rằng: "*Thiên hữu tam bửu: Nhật, Nguyệt, Tinh; Địa hữu tam bửu: Thủy, Hỏa, Phong; Nhơn hữu tam bửu: Tinh, Khí, Thần*". Nghĩa là Trời có ba vật báu là mặt Nhật, mặt Nguyệt, và Tinh-tú; Đất có ba vật báu là nước, lửa, gió. Người có ba vật báu là Tinh, Khí, Thần. Nên chúng ta không có vật chi là quý nữa, chỉ có ba điều ấy quý báu, nên trạng ra vật có hình là: Bông, Rượu, Trà dùng dâng kính hiển Thượng-Đế. Đó là chú ý kính tam-bửu vậy.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI HAI

Tại sao chúng ta kêu Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế bằng Thầy?

Bởi Đức Thượng-Đế chính mình xuống lập Đạo, hạ mình xưng với chúng ta bằng Thầy, dạy chúng ta và truyền bảo chúng ta rằng: "Phải kêu bằng Thầy", dạy diu-dắt dạy-dỗ chúng ta. Ấy là xưng Thầy mà dạy trò cho hiệp đạo, lại cũng là một phương-pháp để làm gương cho chúng ta nữa. Đã đứng bực Chí-Tôn lại còn hạ mình xuống xưng Thầy với các con là tỏ ý cái hạnh khiêm-cung của Trời cho ta học lấy. Thế thì chúng ta đây là kẻ phàm-phu tục-tử còn phải hạ mình khiêm-cung với kẻ dưới ra làm sao mới hiệp đạo? Vậy chúng ta phải noi theo gương ấy mà diu-dắt lẫn nhau mới có hạnh khiêm-cung là hạnh yêu dấu của Đấng Chí-Tôn. Bởi lý ấy nên chúng ta mới dám kêu Chí-Tôn bằng Thầy.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BA

Cúng lạy chủ ý gì?

Cúng lạy là cảm cái ân-đức của Đấng Tạo-Hóa và các vị tiền giác. Bởi chúng ta không biết lấy chi báo đáp, nếu lấy lòng chúng hiệp chí thành cung kính nơi tâm thì không thấy rõ ảnh-hưởng hình trạng chi hết, vậy phải dùng cúng lạy mà tỏ dấu kính bề ngoài cho có hình-dạng khó nhọc cảm tạ ân-đức ấy mới vừa lòng; nên dùng hết tinh-thần bề ngoài cúng tận tụy, dựng ra vẻ kính lễ hiển. Nên có câu: "*Lễ Phật dã kính Phật chi đức*" nghĩa: lạy Phật là kính đức của Phật. Bởi vậy, buộc chúng ta phải cúng lạy là chủ ý này vậy.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BỐN

Cách lạy thể nào?

Lạy chấp hai tay ấn Tý tả thuộc dương, hữu thuộc âm. Ấn Tý đó là chỉ: Thiên khai ư Tý, Trời mở nơi đầu hội Tý. Sách gọi: Vô danh Thiên-Địa chỉ thử, là khi trước chưa có Trời, Đất gọi là "Hư không nhứt khí". Còn tay mặt thuộc phía âm, ấp ngoài bàn tay trái, là âm dương bào ấp. Khí âm ở ngoài, khí dương ở trong, âm-dương lưỡng-hiệp kê Kiên-Khôn Định Vị. Còn ngón cái tay mặt chỉ ngôi Dần bên tay trái, tay âm chỉ qua tay dương là dấu tổ: "Nhơn sanh ư Dần". Dương trung hữu chơn âm, trong bàn tay dương, có ngón phía âm ẩn trong, nên người bầm khí âm dương mà sanh, mới có hậu thiên hình chất.

* Bởi **Nhứt-kỳ Phổ-độ sơ Long-Huê Hội**, Thái-Thuận lập Đạo dạy cách lạy hai bàn tay chấp nắm co lại, như cái bông búp.

* Qua **Nhị-kỳ Phổ-độ nhị Long-Huê Hội**, Thích-Ca lập Đạo dạy cách lạy hai bàn tay sè ra nhập sát lại một, như bông nở.

* Nay đến **Tam-kỳ Long-Huê Hội**, Đức Chí-Tôn lập Đạo dạy cách lạy chấp tay ấn Tý, kết quả lại như trái cây có hạt, kê là kết quả thâu viên, độ tận chúng sanh trở về cựu vị (ngôi cũ) là Hạ-ngươn thâu viên kết quả, Tam-Kỳ Phổ-Độ, Tam-giáo qui nguyên phục nhứt.

Trước khi vào lạy đứng ngay thẳng rồi xá ba xá, chỉ tổ dấu thành kính, tam dương khai thời, Đạo lập lần thứ ba cho hiệp chơn-lý. Khi chấp tay đưa lên trán chỉ dấu kính Thiên, xá xuống chỉ gối chỉ dấu kính Địa, đem về để ngay ngực, chỉ dấu kính Nhơn, cũng đều gom lại Tâm mà thành kính Đức Chí-Tôn (1). Nên lạy cũng cho phù hợp theo ngươn hội mới nhằm Đạo, nên cách lạy phải như thế vậy.

(1) Khi qui lấy dấu niệm: Phật, Pháp, Tăng; Phật là Thần, Pháp là Khí, Tăng là Tinh: dấu niệm Thần là Trời, niệm khí là Đất, niệm Tinh là Người, nên bên Thánh-Giáo lấy dấu: Nhơn danh Cha và Con, và Thánh Thần, cũng là ba Ngôi ấy.



CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI LĂM

Cúng lạy nhiều có phước khỏi tội chăng?

Trả lời: "Chẳng phải cúng lạy nhiều mà có phước khỏi tội đặng". Có phước khỏi tội là tại lòng người biết tu hành ngay thẳng hiền lành nhơn đức, thương người mến vật, bỏ các điều dữ y theo luật Đạo, làm những điều lợi ích chung Trời Đất cùng người vật, thì là phương có phước khỏi tội đặng; chớ chẳng phải cúng lạy nhiều mà có phước khỏi tội đặng!

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI SÁU Có nên bỏ việc cúng lạy chăng?

Chăng nên bỏ, vì Trời, Phật, Tiên, Thánh, Thần và tiên-linh cũng là căn nguyên nguồn cội trong một điểm chuyển biến sanh hóa đến chúng ta. Nay chúng ta đặng hình chất này cũng do gốc đó mà ra. Các Đấng ấy lại để những gương lành tốt cho đời, và lưu kinh truyền điển dạy đời đặng thuần-phong mỹ-tục, biết điều lành mà làm, điều dữ mà tránh, được siêu thăng thoát hóa, thì chúng ta đáng ngưỡng vọng ân ấy, nên không biết lấy chi tỏ lòng thù tạ báo đáp, dùng việc cúng lạy bề ngoài cho có dấu kính mà xưng tụng nhắc nhở công-đức ấy. Đến khi làm lễ đối kính các Đấng ấy thì phải lấy hết lòng, hạ thân đảo bái, cúc cung tận tụy, cho ra lễ thành kính tỏ dấu bề ngoài, nên không bỏ sự cúng lạy đặng.



CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BẢY Phật có phải lớn hơn Trời chăng?

Trả lời: Chẳng phải lớn hơn, Trời là Chúa cả Kiền-Khôn hóa dục quần sanh, nên bài tụng: "*Đại-La Thiên-Đế ... Nãi nhật nguyệt tinh thần chi quân, vi Thánh, Thần, Tiên, Phật, chi chủ*" nghĩa là: Trời làm chủ mặt nhật, mặt nguyệt, sao, Chúa cả của các Đấng Tiên, Phật, Thánh, Thần. Bởi vậy, chư Tiên có giáng bút cho mấy lời như vầy:

*Đạo-đức nhà người khá gắng giữ,
Nên hư tại máy cướp cơ Trời.
Trời sanh người, người sanh Tiên, Phật,
Phải nhớ Càn-Khôn chớ khá lời.*

Bởi Trời sanh người, người biết giác ngộ thức tỉnh tu hành, mới thành Tiên, Phật đặng, nên chữ Phật phải có chữ Nhơn người, một bên chữ Phất mới là Phật. Có làm người trước rồi, sau tu mới làm Phật, nên không phải Phật mà lớn hơn Trời đặng. Nhứt nhứt Đạo nào cũng Đấng Tạo-Hóa gây dựng ra cả nên Phật chẳng phải lớn hơn.



CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI TÁM

Lập nghi Thiên-Bàn để các phẩm vật cúng đó chủ ý gì?

Các phẩm vật để trên Thiên-Bàn mà cúng đó là chủ ý lấy lý đạo Tiên-Thiên thể ra cho có hình trạng vật chất Hậu-Thiên mà sùng bái.

* Phẩm vật nơi Thiên-Bàn thường có một ngọn đèn chong ở giữa, đó là Thái-Cực đặng, nhứt điểm huệ đặng bất diệt, thể trên Trời là mặt Nhật, thể dưới đất là Lửa, thể nơi người là Tánh, thể nơi Đạo là Huyền-Quang nhứt khiêu; chỉ nơi Trời ở giữa gọi là Thiên-Xu (Bắc-Đẩu), chỉ nơi đất ở giữa gọi là Tu-Di-Sơn, chỉ nơi người ở giữa gọi là Linh-Quang nhứt điểm.

* Bên tả để một chén nước trắng gọi là Thái-Cang (Tả Thanh-Long). Bên hữu một chén nước có trà gọi là Thái-Nhu (Hữu Bạch-Hổ). Trong chén nước có tám phân, bên âm có trà, bên dương nước trắng: Âm-dương hiệp lại thành Đạo. Đạo gọi là: "Nhị bát hiệp thành nhứt cân chi số dã" (nghĩa là hai cái tám phân hiệp làm một cân 16 lạng). Chỉ đối trên Trời là âm-dương, chỉ nơi Đất là cang-nhu, nơi người tánh-mạng.

* Khi cúng Bông, Rượu, Trà ba vật ấy thể nơi Trời là: Nhật, Nguyệt, Tinh; nơi Đất là: Thủy, Hỏa, Phong; nơi người là: Tinh, Khí, Thần. Còn lư hương thuộc thổ, tại nơi người là tạng tì, đốt hương cắm năm (1) đó thể nơi Trời thuộc ngũ khí, thể nơi Đất thuộc ngũ hành, nơi người thuộc ngũ tạng. Mùi thơm chủ về khí nhẹ nhàng, khứ trước lưu thanh, khinh phù xung thấu Cửu-Trùng-Thiên, đặng tỏ lòng thành kính của chúng ta chủ ý vậy.

(1) Ngũ phần chơn hương là năm phần mùi thơm.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Vào Đạo phải minh-thệ chủ ý gì?

Minh thệ chủ ý để cho người vào Đạo buộc phải thệ đặng thủ-tín, nhớ lời nguyện trước Thiên-Bàn: Trời, Phật, Tiên, Thánh, Thần và có mặt Đạo-hữu chứng lời thệ nguyện của người vào Đạo đặng người ấy lấy hết một lòng dạ giữ thờ chánh Đạo mà thôi, sau chẳng dám làm điều gì sai lời nguyện với bề trên, nên buộc phải giữ lời nguyện với Trời, Phật, Thánh, Thần mới chứng chiếu, đặng chúng ta răn lòng sửa chí hằng ngày phải nhớ lời nguyện mà kèm thúc cái tâm phàm tánh tục, của người giữ Đạo cho cuối cùng.

Nên Phật, dĩ nguyện vi bằng, vô nguyện bất năng thành chánh quả **(1)**. Nên chủ ý thệ nguyện là vậy đó.

(1) Nghĩa là Phật lấy lời thệ nguyện làm bằng chứng, không lời nguyện đó không dốc tín lập chí cho thành chánh-quả.



CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI

Còn câu niệm Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát là chủ ý gì?

Chủ ý về mỗi khi lập Đạo phải lấy Thánh-danh khác mà khai Đạo cho có danh-hiệu.

Nhưng trong Thánh-hiệu lại có lý Đạo. Như niệm hai chữ Nam-Mô, là tâm không tưởng chi cả, để không cho thanh-bạch đặng niệm Thánh-hiệu Đức Chí-Tôn.

Còn chữ "**Cao-Đài**" trong Đạo-thơ rằng: Thượng-Đế viết **Cao-Đài**, viết Linh-Đài, hai chữ **Cao-Đài** chỉ phần Nho-Giáo. **Tiên-Ông** chỉ về Tiên-Giáo. **Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát** chỉ về Phật-Giáo. Vậy nên kêu là **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tam-Giáo qui-nguyên**.

Nên mỗi kỳ Thượng-Đế lập Đạo hay là Tiên, Phật cũng đều mượn Thánh-danh khác, như Trời khai Đạo khi trước.

Hoặc xưng: *Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn.*

" *Hồng-Quân Lão-Tổ Thánh-Mẫu Từ-Tôn.*

" *Thiên-Địa Lão-gia.*

" *Huyền-Khung Cao-Thượng-Đế.*

" *Ngọc-Hoàng Đại-Thiên-Tôn.*

Nên lập Đạo mỗi kỳ Thánh-danh đều khác, cho phù-hiệp ngươn hội của Đạo. Câu niệm chủ ý là vậy.



CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI MỐT

Mỗi người vào Đạo phải thuộc kinh và đọc cho ăn nhịp nhau một cách, chủ ý gì?

Chủ ý Đạo gốc có một mà ra. Nên chúng ta học Đạo phải thuộc kinh nơi tâm, đặng rõ lời yếu-lý bí-pháp của Đạo, cho biết mà thiết hành phận sự, và đọc cho ăn nhịp hiệp nhau làm một, ấy là chỉ rõ Đạo có một gốc mà ra, nên kêu là "Nhứt sanh vạn-vật, Đạo sanh nhứt"**(1)**. Song khi đọc kinh dùng lòng thành-tín, tinh-thần của nhiều người, đồng hiệp chung liên-kết lại, gom về một mà cầu-nguyện, khẩn đảo mới là qui nhứt hiệp Đạo, bởi lý ấy mỗi người thuộc kinh và đọc cho ăn nhịp nhau mới nhằm lý Đạo.

(1) Nghĩa là: Một điểm Linh sanh muôn vật, thì Đạo sanh một điểm Linh ấy.



CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI HAI

Vào Đạo phải giữ trai giới - Trai là gì, giới là gì?

Trai 齋 nghĩa chay lạt, đồ trong sạch nhẹ-nhàng tinh-khiết. Giới 戒 là điều cấm răn của Đạo. Trai là chay, nếu ăn chay thì tâm tánh phải hiền lành lánh điều tội lỗi, giảm tánh hung-hăng, đổi lần họa ra phước, bỏ dữ về lành

- 1- là chẳng giết hại loại bò bay máy cựa,
- 2- là tránh nợ oan báo, linh-hồn đặng trong sạch nhẹ-nhàng.
- 3- lòng nhơn biết thương người mền vật.

Đó là giữ trai-giới. Nên có câu rằng: "*Phật ái chúng sanh như mẫu ái tử*". Nghĩa là: "Phật thương loài chúng sanh như mẹ thương con vậy". Và có câu rằng "*Nhứt tử tri trai thiên Phật hỉ*" nghĩa là: "Một người ăn chay đặng thì ngàn muôn Phật thấy đều vui lòng mừng đó".



CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI BA

Ngũ-giới là gì?

Ngũ 五 là năm, Giới 戒 là răn, năm điều cấm răn.

Đạo Phật ngũ-giới (1)

- Thứ nhất: bắt sát sanh, cấm không giết hại loài sanh linh vật sống;
- Thứ nhì: bắt du đạo, cấm gian tham trộm cướp của người.
- Thứ ba: bắt tà dâm, cấm không phong tình huê nguyệt.
- Thứ tư: bắt tửu nhục, cấm thịt rượu say sưa.
- Thứ năm: bắt vọng ngữ, cấm không nói dối trá sai lời.

Chú thích:

(1) Trong bản chánh không có chữ ngũ giới, chúng tôi mạo muội thêm vào cho tương xứng với đề mục kế tiếp bên dưới là: Đạo Nho ngũ thường. TT/NSW thành thật kính cáo.

Đạo Nho ngũ-thường

- **Nhơn:** "Bắt sát bắt hại, thể háo sanh chi đại-đức", là không giết hại muôn vật, lấy lòng nhơn phóng xá để chúng nó đặng phần sống, sanh hóa như chúng ta. Vậy mới có lòng bác-ái thương người mến vật.
- **Nghĩa:** "Nhứt thảo nhứt mộc, các hữu kỳ chủ bất vấn khẩn ngật, ám thủ phi nghĩa" nghĩa là: Cả thầy mọi vật đều có chủ, chẳng hỏi mà lấy và sanh lòng gian xảo tham muốn của người là điều thất nghĩa.
- **Lễ** là: Bớt lòng dục nuôi mạng, cấm tà dâm khỏi hao tổn ơn tinh, sát hại chất sanh, làm cho mất lễ.

- **Trí** là: Tôn tâm dưỡng tánh, không dùng rượu thịt mùi ngon vật lạ, mê tâm loạn tánh, hoại hư tạng phủ, đổi mất tánh xưa, biến ra ngây dại, mà thất trí.
- **Tín** là: Chỉ ư tín, thủy chung như nhứt, không sai lời dối chí giữ điều chắc thật, cho khỏi thất tín.
Ngũ-giới, Ngũ-thường cũng một lý.



CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI BỐN

Giữ tam-qui là nghĩa gì?

Tam nghĩa là ba. Còn chữ Qui 皈 bạch 白 một bên, chữ phản 反 một bên. Phản bạch, nghĩa là phải tra-u-giỏi sửa tánh trở lại cho đặng thanh bạch gọi là qui, nên kêu Tam qui, là ba điều cho thanh bạch tinh-khiết trở lại tánh chơn như Phật tánh.

Ba điều là điều gì?

1- là cho y Phật, 2- là cho y Pháp, 3- là cho y Tăng.

Y là làm cho giống in khuôn không sai, gọi là Y 依. Y Phật là tu tâm sửa tánh, tịnh dưỡng nguơn-thần, y lại như thuở mới sanh (nhơn chi sơ, tánh bản thiện) gọi là y Phật. Y Pháp là tu điều dưỡng nguơn-khí (hơi thở) không cho hao tán, phục lại Tiên-thiên, không hô-hấp là chơn-khí như thuở mới sanh, gọi là y Pháp. Y Tăng là tu bổ nguơn-tinh chẳng cho hao tán khuy tổn y lại như thuở nhỏ, tinh ba đầy-đủ chưa khuyết điểm vậy là y Tăng. Nên **tam-qui** chủ-nghĩa tu luyện Thần-Khí-Tinh, ba điều cho y nguyên lại thanh-bạch tinh-khiết, gọi là **qui-y**.



CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI LĂM

Tập cơ chấp-bút, quan-hệ của việc cơ-bút thế nào?

Quan-hệ việc cơ-bút tối trọng. Vì cơ-bút cốt để dùng thông-công với Thiêng-liêng không hình dạng, mà chúng ta là người có hình chất phàm-phu nhục-nhãn, đâu thấy biết rõ đặng lẽ nào tà chánh, phải hay là quấy, vì những điều có hình dạng hiển nhiên đây mà chúng ta phân biệt chơn giả còn chưa thiết đặng; huống chi không hình-dạng ánh bóng, tuy lấy lời chánh tà có lý hay là không có lý, mà biện luận đó thôi. Có khi Tiên Phật giáng dạy chúng ta điều chánh-đáng có ích, mà chúng ta không muốn làm theo lời ấy. Có khi tà quái lấy sự thông-minh của chúng nó bày điều có lý hay hơn chúng ta, và phù hạp ý chúng ta thì chúng ta lại nghe lời chúng nó cám dỗ, sai khiến, bị mưu lợp hao tài tổn của, lại thêm nhọc sức. Chúng nó làm nhiều điều huyền-diệu cho mà tin, và có lý tín-ngưỡng mà lại làm tội tở nó. Có khi thần tư-tưởng của người phò cơ, hoặc của người hộ-đàn, cũng có thể tiếp thêm điển mà ra bày điều cho chúng ta làm mất ngày giờ mà không biết đặng. Vì điều sai khiến chúng ta đặng là chơn-thần của chúng nó mạnh hơn, hoặc cái chơn-thần nó ra đặng khỏi xác, nó thông linh, biết điều vị lai quá khứ, nên nó rõ cao xa, lại do theo ý muốn của chúng ta mà nó lập theo, ắt phải làm hại, chừng biết ăn năn thì đã muộn.

Còn người phò cơ chấp-bút cũng bị cái thần điển nó nhập vào choán cái chơn-thần của đồng-tử, thì chơn-thần của người phò cơ chấp-bút, càng ngày càng suy giảm thối vị lần lần. Có khi nó choán hết chơn-thần, còn lại thức-thần phải điên cuồng lảng-trí là khác nữa. Bởi có người tập cơ chấp-bút mà điên cuồng là vậy, nên cơ-bút là quan-hệ tối trọng chẳng nên dùng thường.

CHUNG

GIẢNG ĐẠO YẾU NGÔN

Tác giả NGUYỄN VĂN KINH
Tái bản năm Canh Tuất 1970
